

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định trích dẫn và chống đạo văn đối với
các sản phẩm học thuật của Trường Đại học Hòa Bình

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Chủ tịch Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 28/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/10/2020 của Hội đồng trường về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình nhiệm kỳ 2020-2025;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này Quy định trích dẫn và chống đạo văn đối với các sản phẩm học thuật của Trường Đại học Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy định trích dẫn và kiểm tra đạo văn đối với sản phẩm học thuật của Trường Đại học Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 220/QĐ-ĐHNB ngày 06/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng các Phòng, Khoa, Viện, Trung tâm, các đơn vị, cá nhân liên quan, các giảng viên, người lao động và người học của Trường Đại học Hòa Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐT (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Viện NCKH.



HIỆU TRƯỞNG


NGND PGS.TS. Tô Ngọc Hưng



QUY ĐỊNH

Trích dẫn và chống đạo văn đối với các sản phẩm học thuật của Trường Đại học Hòa Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 234/QĐ-ĐHQB ngày 12 tháng 4 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về trích dẫn và chống đạo văn đối với các sản phẩm học thuật trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Hòa Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Giảng viên, người lao động và người học của Trường Đại học Hòa Bình và tác giả gửi bài đăng trên Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Hòa Bình (gọi tắt là Tạp chí KH&CN).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Tác phẩm là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào.

2. Tác phẩm gốc là tác phẩm được định hình lần đầu thể hiện bằng bất cứ phương tiện hay hình thức nào.

3. Tác giả là người trực tiếp sáng tạo ra một phần hoặc toàn bộ tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học. Người làm công việc hướng dẫn, hỗ trợ, góp ý kiến cung cấp tư liệu cho người khác sáng tạo ra tác phẩm không được công nhận là tác giả.

4. Các sản phẩm học thuật trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Hòa Bình trong Quy định này được hiểu là các đồ án, khóa luận tốt nghiệp, chuyên đề tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ, tài liệu giảng dạy, đề tài khoa học, bài viết đăng trên Tạp chí KH&CN.

5. Đạo văn trong quy định này là việc sử dụng các câu văn, đoạn văn, thông tin, số liệu, hình ảnh, video, ý tưởng, từ công trình nghiên cứu của người khác đưa vào công trình nghiên cứu của mình mà không chỉ dẫn, chỉ dẫn không chính xác nguồn tác phẩm được trích dẫn, hoặc có ghi trích dẫn nguồn gốc tác phẩm được trích dẫn nhưng không tuân thủ đúng quy định.

6. Kiểm tra đạo văn bằng phần mềm là việc sử dụng phần mềm chuyên dụng có khả năng phát hiện ra mức độ giống nhau của các sản phẩm học thuật viết bằng ngôn ngữ tiếng Việt (cùng các ngôn ngữ khác) và chỉ rõ nguồn mà người học, tác giả sản phẩm học thuật đã sao chép. Phạm vi nguồn dữ liệu để kiểm tra phải đủ rộng, bao gồm nguồn dữ liệu nội lực của Trường, liên kết với các trường đại học khác của Việt Nam, các tạp chí, website trong nước và quốc tế và đưa ra bản báo cáo chi tiết đánh giá mức độ trùng lặp.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ TRÍCH DẪN

Điều 4. Trích dẫn hợp lý

1. Trích dẫn hợp lý là trích dẫn không làm sai ý tác giả để bình luận hoặc minh họa trong tác phẩm của mình. Phần trích dẫn chỉ nhằm mục đích giới thiệu, bình luận hoặc làm sáng tỏ vấn đề phân tích trong sản phẩm học thuật.

2. Nguồn trích dẫn phải được ghi nhận khi nội dung trích dẫn được sử dụng, nguồn trích dẫn thể hiện thông tin về tác giả, tên tác phẩm, nhà xuất bản hoặc cơ quan ban hành, năm xuất bản, số trang có nội dung được trích dẫn và tuân thủ Quy định này.

Điều 5. Một số nguyên tắc trích dẫn

1. Mọi ý kiến, khái niệm có ý nghĩa khoa học mà không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo phải được chú dẫn ở cuối trang và được liệt kê trong danh mục tài liệu tham khảo.

2. Tài liệu tham khảo có thể được trích dẫn và sử dụng trong các phần đặt vấn đề, tổng quan, phương pháp nghiên cứu, bàn luận. Phần giả thiết nghiên cứu, kết quả nghiên cứu, kết luận, kiến nghị không sử dụng tài liệu tham khảo.

3. Tài liệu được trích dẫn trong bài viết phải có trong danh mục tài liệu tham khảo. Tài liệu được liệt kê trong danh mục tham khảo phải có trích dẫn trong bài viết.

4. Không trích dẫn tài liệu mà người viết chưa đọc. Không phải trích dẫn những chi tiết nhỏ, ý kiến cá nhân, kinh nghiệm chủ quan, những kiến thức phổ thông.

5. Khi một thông tin có nhiều người nói đến, nên trích dẫn những nghiên cứu, bài báo, tác giả có uy tín trong chuyên ngành.

6. Không ghi học hàm, học vị, địa vị xã hội của tác giả vào thông tin trích dẫn.

Điều 6. Các hình thức trích dẫn

1. Trích dẫn trực tiếp là trích dẫn nguyên văn một phần câu, một câu, một đoạn văn, hình ảnh, sơ đồ, quy trình,... của bản gốc vào bài viết. Trích dẫn nguyên văn phải bảo đảm đúng chính xác từng câu, từng chữ, từng dấu câu được sử dụng trong bản gốc được trích dẫn, phần trích dẫn được đặt trong ngoặc kép.

2. Trích dẫn gián tiếp hay trích dẫn diễn giải là sử dụng ý tưởng, kết quả, hoặc ý của một vấn đề để diễn tả lại theo cách viết của mình nhưng phải đảm bảo đúng nội dung của bản gốc. Khi trích dẫn theo cách này, cần cẩn trọng và chính xác để tránh diễn dịch sai, đảm bảo trung thành với nội dung của bản gốc.

3. Trích dẫn thứ cấp là khi người viết không có điều kiện tiếp cận được tác phẩm gốc mà phải trích dẫn thông qua tác phẩm khác. Khi trích dẫn theo cách này, phải nêu rõ cách trích dẫn này dưới dạng “Trích theo...” và không liệt kê tài liệu trích dẫn của tác giả, tác phẩm gốc trong danh mục tài liệu tham khảo. Một tài liệu có yêu cầu khoa học càng cao thì càng hạn chế trích dẫn thứ cấp, mà phải tiếp cận càng nhiều tài liệu gốc càng tốt.

Điều 7. Trích dẫn khi một tác phẩm được trích dẫn nhiều lần

1. Trường hợp một tác phẩm được trích dẫn nhiều lần, bắt đầu từ chú dẫn thứ hai trở đi, không phải ghi nguyên văn như trích dẫn lần đầu, mà chỉ cần ghi tên tác giả, số

trích dẫn trước đó và trang được trích dẫn.

2. Chú dẫn theo số và số chú dẫn phải liên tục từ nhỏ đến lớn cho toàn bộ tác phẩm.

Điều 8. Cách trích dẫn cụ thể

1. Đối với đồ án, khóa luận tốt nghiệp, chuyên đề tốt nghiệp, thực hiện theo Quyết định số 383/QĐ-ĐHNB ngày 29/4/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình ban hành Quy định thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện đồ án, khóa luận tốt nghiệp và chuyên đề tốt nghiệp đối với đào tạo đại học hệ chính quy.

2. Đối với luận văn thạc sĩ, thực hiện theo Quyết định số 694/QĐ-ĐHNB ngày 18/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Hòa Bình.

3. Đối với tài liệu giảng dạy, đề tài khoa học và bài viết đăng trên Tạp chí KH&CN, thực hiện theo một trong hai kiểu sau đây:

a) Kiểu trích dẫn theo chuẩn APA (American Psychological Association) áp dụng đối với nhóm ngành khoa học giáo dục, khoa học xã hội và nhân văn được hướng dẫn theo Phụ lục 1.

b) Kiểu trích dẫn theo chuẩn IEEE (Institute of Electrical and Electronics Engineers) áp dụng đối với nhóm ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ được hướng dẫn tại Phụ lục 2.

Điều 9. Xây dựng và cách trình bày danh mục tài liệu tham khảo

1. Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch. Những tài liệu viết bằng tiếng nước ngoài ít người Việt biết thì có thể ghi thêm phần tiếng Việt đi kèm theo mỗi tài liệu, ví dụ, thêm phần ([dịch:...]).

2. Không ghi học hàm, học vị, chức vụ của tác giả vào danh mục tài liệu tham khảo.

3. Hướng dẫn chi tiết về cách ghi tài liệu tham khảo thực hiện theo mẫu ở Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Quy định này.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ CÁC HÀNH VI ĐẠO VĂN VÀ XỬ LÝ HÀNH VI ĐẠO VĂN

Điều 10. Các hành vi đạo văn

1. Sử dụng đoạn văn, thông tin, hình ảnh từ tác phẩm của người khác đưa vào tác phẩm của mình mà không chỉ dẫn nguồn gốc tác phẩm được trích dẫn.

2. Sử dụng một phần hoặc toàn bộ công trình nghiên cứu của người khác để hình thành công trình nghiên cứu của mình với chỉ số trùng lặp hỗn hợp trên 25% (bao gồm cả trường hợp thực hiện đúng quy định về trích dẫn). Quy định này không áp dụng đối với các trường hợp cần phải trích dẫn các đối tượng nghiên cứu để bình luận, phân tích, minh họa cho tác phẩm.

3. Diễn giải, hoặc tóm tắt đoạn văn, nội dung trong công trình nghiên cứu của người khác bằng ngôn ngữ của mình mà không trích dẫn nguồn được sử dụng.

4. TỰ ĐẠO VĂN là việc sử dụng những sản phẩm học thuật của mình đã công bố để tạo thành công trình nghiên cứu mới do mình là tác giả hoặc đồng tác giả, trong đó, chỉ

số trùng lặp hỗn hợp khi kiểm tra bằng phần mềm trên 25%.

5. Chiếm đoạt công trình nghiên cứu của người khác và trình bày như công trình nghiên cứu của mình, bao gồm:

a) Lấy toàn bộ tác phẩm của người khác và công bố là tác phẩm của mình, bao gồm các trường hợp thuê viết hoặc nhờ người viết hộ.

b) Dịch hoặc diễn đạt toàn bộ hay một phần một sản phẩm học thuật từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt hoặc ngược lại để tạo thành ít nhất 25% sản phẩm học thuật của mình mà không chỉ rõ nguồn gốc và tác giả.

Điều 11. Nguyên tắc xử lý hành vi đạo văn

1. Thực hiện khách quan, công khai, công bằng đối với mọi trường hợp.

2. Phần mềm kiểm tra đạo văn là giải pháp kỹ thuật mang tính tham khảo, có giới hạn về lượng tài liệu đối chiếu tại thời điểm kiểm tra, việc sử dụng phần mềm nhằm kiểm tra tính trùng lặp với nguồn dữ liệu hiện có. Do đó, tác giả phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với sản phẩm học thuật của mình nếu có khiếu nại, tố cáo liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm học thuật của mình.

Điều 12. Các hình thức xử lý hành vi đạo văn

Căn cứ tính chất, mức độ đạo văn, hậu quả của hành vi vi phạm, tác giả sản phẩm học thuật có thể bị xử lý theo các hình thức sau đây:

1. Yêu cầu chỉnh sửa;
2. Không được bảo vệ, nghiệm thu;
3. Thu hồi sản phẩm học thuật nếu đã công bố;
4. Thu hồi văn bằng;
5. Các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị phối hợp phòng, chống đạo văn

1. Trách nhiệm của tác giả sản phẩm học thuật

a) Các tác giả là đối tượng tại Điều 2 của Quy định này có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc những điều khoản trong Quy định này, bảo đảm tính trung thực trong khoa học và tuân thủ Luật Sở hữu trí tuệ.

b) Khuyến khích toàn thể giảng viên, người lao động, người học, tác giả sản phẩm học thuật trong Nhà trường thông báo và cung cấp những bằng chứng bộ phận Thanh tra - Pháp chế hoặc đơn vị quản lý trực tiếp những trường hợp nghi ngờ có hành vi đạo văn.

2. Trách nhiệm của giảng viên

a) Hướng dẫn người học thực hiện Quy định này để nâng cao tính trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học.

b) Tự kiểm tra các tác phẩm của mình trước khi nộp cho đơn vị phụ trách, quản lý.

3. Trách nhiệm của khoa/bộ môn

a) Các khoa/bộ môn có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến Quy định này đến sinh viên, học viên, giảng viên thông qua các hoạt động giảng dạy, sinh hoạt đoàn thể, phong trào, diễn đàn.

b) Khoa/bộ môn đào tạo tiếp nhận và xử lý các vi phạm đạo văn trong phạm vi sản phẩm học thuật của giảng viên trực thuộc khoa/bộ môn.

c) Khoa/bộ môn chịu trách nhiệm về chất lượng kiểm định nội dung của các luận án, luận văn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp, chuyên đề tốt nghiệp và các sản phẩm học thuật khác thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

d) Kiểm tra đạo văn và có kết luận về lỗi đạo văn các luận án, luận văn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp, chuyên đề tốt nghiệp và các sản phẩm học thuật khác trước khi chuyển đến đơn vị quản lý đào tạo.

4. Hội đồng đánh giá, nghiệm thu sản phẩm học thuật chịu trách nhiệm sau cùng về chất lượng của các luận án, luận văn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp, chuyên đề tốt nghiệp và các sản phẩm học thuật khác.

5. Trách nhiệm của đơn vị quản lý đào tạo và quản lý khoa học

a) Phổ biến rộng rãi và hướng dẫn mọi người của Trường biết và thực hiện những điều khoản trong Quy định này.

b) Phòng Đào tạo Đại học và Sau Đại học có trách nhiệm kiểm tra ngẫu nhiên các luận án, luận văn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp và chuyên đề tốt nghiệp sau khi đã có kiểm tra của cấp khoa/bộ môn.

c) Viện Nghiên cứu Khoa học có trách nhiệm kiểm tra ngẫu nhiên các đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu; báo cáo nghiên cứu khoa học; bài đăng kỷ yếu hội nghị, hội thảo do Trường Đại học Hòa Bình tổ chức; các bài nghiên cứu đăng Tạp chí KH&CN của Nhà trường, các tạp chí, các báo ngoài trường và các sản phẩm học thuật khác thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

d) Tạp chí KH&CN có trách nhiệm tổ chức thẩm định chất lượng nội dung của các bài báo khoa học thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

6. Trách nhiệm của Phòng Công tác Sinh viên và Tư vấn việc làm

a) Phổ biến các quy định, chính sách của Trường về phòng, chống đạo văn trong chương trình tuần sinh hoạt công dân đầu khóa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trong sổ tay sinh viên.

b) Bổ sung nội dung phòng, chống đạo văn vào bộ tiêu chí đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên.

7. Trách nhiệm của Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị và Thanh tra - Pháp chế

a) Phổ biến các quy định, chính sách của Trường về phòng, chống đạo văn cho tất cả giảng viên, người lao động, người học; tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc xử lý kỷ luật đối với giảng viên, người lao động, người học vi phạm Quy định này; là đơn vị chính phối hợp với các đơn vị liên quan khi có những khiếu kiện về kết luận vi phạm lỗi đạo văn, những bằng chứng đạo văn do cá nhân, tổ chức khác cung cấp.

b) Báo cáo trình Hội đồng kỷ luật Nhà trường và xin ý kiến xử lý khi có những tố giác phát hiện sau khi đã nhận văn bằng hoặc đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu.

8. Trách nhiệm của Đoàn Thanh niên

a) Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các đoàn viên, sinh viên trong việc thực hiện các quy định của Nhà trường về phòng, chống đạo văn.

b) Bổ sung nội dung phòng, chống đạo văn vào bộ tiêu chí đánh giá đoàn viên.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy định trích dẫn và kiểm tra đạo văn đối với sản phẩm học thuật của Trường Đại học Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 220/QĐ-ĐHBB ngày 06/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình.

2. Các ông/bà Trưởng các Phòng, Khoa, Viện, Trung tâm, các đơn vị, cá nhân liên quan, các giảng viên, người lao động và người học của Trường Đại học Hòa Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 15. Điều chỉnh, bổ sung quy chế

Trong quá trình thực hiện quy định, nếu có những điểm không còn phù hợp, các đơn vị liên quan có quyền kiến nghị với Hiệu trưởng (qua Viện Nghiên cứu Khoa học) để sửa đổi, điều chỉnh hoặc bổ sung cho phù hợp với thực tế. *th*

**HIỆU TRƯỞNG**
NGND.PGS.TS. Tô Ngọc Hưng



Phụ lục 1

TRÍCH DẪN THEO KIỂU APA

(Kèm theo Quyết định số 234/QĐ-ĐHQB ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

1. Trích dẫn trong văn bản

Kiểu tài liệu		Trích dẫn trong văn bản
Một tác giả	1 tài liệu	(Quách Ngọc An, 2009)
		(Tuna, 2020)
	Nhiều tài liệu	(Quách Ngọc An, 1992; Võ Thị Kim Huệ, 2000)
		(Smith, 2021; Curwen, 2020)
	Cùng tác giả cùng năm	(Quách Ngọc An, 2009a, 2009b)
		(Luna, 2020a, 2020b)
	Cùng tác giả khác năm	(Quách Ngọc An, 2009, 1997)
(Tuna, 2020, 2019)		
Hai tác giả	Tài liệu có 2 tác giả	(Nguyễn Hữu Đông & Đào Thanh Bằng, 1997)
		(Salas & D'Agostino, 2020)
Ba tác giả trở lên	Từ 3 tác giả trở lên	(Nguyễn Thị Hồng Gấm nnk., 2021)
		(Martin et al., 2020)
	Khi các tài liệu có 3 tác giả nhưng cùng tác giả đầu và các tác giả sau khác nhau thì phải sử dụng đầy đủ tất cả họ tên các tác giả	(Nguyễn Hữu Đông, Đào Thanh Bằng & Quách Ngọc An, 1997)
		(Nguyen, Evers, & Marshall, 2017)
	Khi các tài liệu có 4 tác giả trở lên nhưng cùng tác giả đầu và những tác giả sau khác nhau thì phải sử dụng đầy đủ tất cả họ các tác giả giống nhau và dùng "et al." sau đó.	(Nguyễn Hữu Đông, Đào Thanh Bằng, Quách Ngọc An, nnk., 1997)
		(Nguyễn Hữu Đông, Đào Thanh Bằng, Nguyễn Thị Hồng Gấm, nnk., 1997)
Không xác định được tác giả	Sách không xác định tác giả	(Một số từ đầu tiên của tên sách, năm) (Interpersonal Skills, 2019)
	Bài báo trên tạp chí không xác định tác giả	("Một số từ đầu tiên của tên bài báo", năm) ("Understanding Sensory Memory", 2018)
	Tài liệu được ẩn định tác giả là ẩn danh	(Ẩn danh, 2018)
		(Anonymous, 2019)

<i>Không xác định năm xuất bản, sử dụng chữ n.d. (no date) thay cho năm</i>		(Flesch, n.d.)
<i>Tên tổ chức có viết tắt</i>	Trích dẫn lần đầu	(National Institute of Mental Health [NIMH], 2020)
	Trích dẫn lần sau	(NIMH, 2020)
<i>Tên tổ chức không viết tắt</i>		(Đảng Cộng sản Việt Nam, 2020)
		(Stanford University, 2020)
<i>Trích dẫn thứ cấp</i> (Trích dẫn thông tin qua trích dẫn trong một tài liệu của tác giả khác)		(Han, 2015, được trích dẫn trong Nguyễn Thị Hiền, 2019)
		(Seidenberg & McClelland, 1990, trích dẫn trong Collheart et al., 1993)

2. Danh mục tài liệu tham khảo

Danh mục TLTK ở cuối văn bản được xếp theo thứ tự alphabet tên tác giả. Người nước ngoài thường dùng họ (family name) làm danh xưng nên APA quy ước TÊN TÁC GIẢ trong trích dẫn là họ của tác giả (ví dụ: họ tên đầy đủ là “Barack Obama”, tên tác giả khi trích dẫn là “Obama”). Tuy nhiên, với người Việt thì danh xưng (phân biệt người này với người khác) lại bằng tên, nên sử dụng tên làm TÊN TÁC GIẢ khi trích dẫn (ví dụ: họ tên đầy đủ là “Trần Văn Hùng”, tên tác giả khi trích dẫn là “Hùng”).

Trường hợp tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm, ví dụ: Tổng cục Thống kê xếp vào vần T, Bộ Giáo dục và Đào tạo xếp vào vần B, v.v..

Loại tài liệu	Định dạng trong tài liệu tham khảo
<i>Sách in</i>	Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2009). <i>Đổi mới nâng cao phương hướng, nhiệm vụ ngành giáo dục và đào tạo năm học 2009-2010</i> . Hà Nội: NXB Lao động.
	Lê Khánh An. (1993). <i>Tổ chức quá trình dạy học đại học</i> . Hà Nội: NXB Giáo dục.
	Curwen, B., Palmer, S., & Ruddell, P. (2000). <i>Brief cognitive behaviour therapy (Brief Therapies Series)</i> . London: SAGE.
<i>Sách điện tử</i>	Wallwork, A., & Southern, A. (2020). <i>100 tips to avoid mistakes in academic writing and presenting</i> . Springer International Publishing. https://doi.org/10.1007/978-3-030-44214-9
<i>Một chương trong cuốn sách</i>	Trần Khánh Đức. (2014). Lý thuyết hệ thống và hệ thống giáo dục hiện đại trong <i>Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI (tr. 77-134)</i> . Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
	Mettam, G. R., & Adams, L. B. (2009). How to prepare an electronic version of your article. In B. S. Jones, & R. Z. Smith (Eds.), <i>Introduction to the electronic age</i> (pp. 281-304). New York: E-Publishing Inc.

<p>Một chương trong cuốn sách</p>	<p>Jacobs, G. M., & Hall, S. (2002). Implementing cooperative learning. In J. C. Richards & W. A. Renandya (Eds.), <i>Methodology in language teaching. An anthology of current practice</i> (pp.52-58). DOI: https://doi.org/10.1017/CBO9780511667190.</p>
<p>Bài báo đăng trên tạp chí không DOI</p>	<p>Luru Phước Vẹn. (2023). Tác động của quản lý rủi ro tín dụng đến khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại Việt Nam. <i>Tạp chí Ngân hàng</i>. Truy cập ngày 10/04/2023, https://tapchinganhang.gov.vn/tac-dong-cua-quan-li-rui-ro-tin-dung-den-kha-nang-sinh-loi-cua-cac-ngan-hang-thuong-mai-viet-nam.htm</p> <p>Russell-Bowie, D. (2010). Cross-national comparisons of background and confidence in visual arts and music education of pre-service primary teachers. <i>Australian Journal of Teacher Education</i>, 55(4), 65-78. Retrieved October 11, 2020, from https://files.eric.ed.gov/fulltext/EJ910393.pdf</p>
<p>Bài báo đăng trên tạp chí có DOI</p>	<p>Radford, M. (2001). Aesthetic and religious awareness among pupils: Similarities and differences. <i>British Journal of Music Education</i>, 18,151-159. DOI: https://doi.org/10.1017/S0265051701000249.</p> <p>Rindermann, H., & Ceci, S. J. (2009). Educational policy and country outcomes in international cognitive competence studies. <i>Perspectives on Psychological Science</i>, 4, 551-568. DOI: https://doi.org/10.1111/j.1745-6924.2009.01165.x</p>
<p>Bài báo đăng trên kỷ yếu Hội thảo</p>	<p>Phạm Hữu Khương (24/12/2014). <i>Góc nhìn từ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong giải quyết thực trạng đạo đức, nhân cách của thế hệ trẻ</i> [Bài đăng Kỷ yếu]. Hội thảo Thực trạng và những giải pháp ngăn chặn nạn bạo lực học đường trong trường phổ thông, Viện Nghiên cứu giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Tp.HCM.</p> <p>Maddox, S., Hurling, J., Stewart, E., & Edwards, A. (2016, March 30-April 2). <i>If mama ain't happy, nobody's happy: The effect of parental depression on mood dysregulation in children</i> [Paper presentation]. Southeastern Psychological Association 62nd Annual Meeting, New Orleans, LA, United States.</p>
<p>Trang web</p>	<p>Nguyễn Lê (28/12/2019). Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định là đầu tàu kinh tế cả nước. Truy cập ngày 20/12/2019, từ http://www.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Chinh-tri/954134/thanh-pho-ho-chi-minh-tiep-tuc-khang-dinh-la-dau-tau-kinh-te-ca-nuoc</p> <p>Australian Institute of Health and Welfare. (2011, September 17). Australia's health 2004. Retrieved October 10, 2015, from http://www.aihw.gov.au/publications/index.cfm/title/10014</p>
<p>Luận văn, luận án</p>	<p>Nguyễn Thị Lý (2020). <i>Biến động dân số và ảnh hưởng của nó đến phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai</i> [Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh]. http://luanvan.moet.edu.vn/?pagc=1.28&view=36411</p> <p>Miller, T. (2019). <i>Enhancing readiness: An exploration of the New Zealand Qualified Firefighter Programme</i>. [Master's thesis, Auckland University of Technology]. Tuwhera. https://openrepository.aut.ac.nz/handle/10292/12338</p>

Phụ lục 2

TRÍCH DẪN THEO KIỂU IEEE

(Kèm theo Quyết định số 234/QĐ-ĐHNB ngày 12 tháng 4 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

1. Trích dẫn trong văn bản

a) Số thứ tự tài liệu tham khảo được đặt trong dấu ngoặc vuông [], ngay trong dòng được trích dẫn và số này sẽ tương ứng với thông tin tài liệu trích dẫn đầy đủ trong danh mục tài liệu tham khảo. Danh mục tài liệu tham khảo được đánh theo số tự nhiên và không dùng ký tự.

b) Đặt các trích dẫn trong ngoặc vuông ngay sau đoạn trích dẫn, trước các dấu câu, với 1 ký tự khoảng trắng trước dấu ngoặc vuông đầu tiên.

c) Khi trích dẫn nhiều nguồn một chỗ, phương pháp thường dùng là liệt kê tách rời từng số trong dấu ngoặc vuông, sử dụng dấu phẩy hoặc dấu gạch ngang giữa các số, ví dụ: [1], [3], [5] hoặc [1]-[5].

2. Danh mục tài liệu tham khảo

a) Tài liệu tham khảo được trích dẫn theo số (đã được xác định trong danh mục tài liệu tham khảo), không theo tên tác giả và năm.

b) Danh mục tài liệu tham khảo xuất hiện ở cuối của tài liệu và cung cấp thông tin đầy đủ về tất cả các tài liệu trích dẫn đã sử dụng.

c) Liệt kê tất cả các tài liệu trích dẫn và đánh số theo thứ tự đã được trích dẫn trong tài liệu bao gồm các chữ số và tạo thành một cột riêng được đặt trong dấu ngoặc vuông ở đầu mỗi trích dẫn. Tạo thụt đầu dòng (hanging indent) cho mỗi tài liệu tham khảo với các số trong dấu ngoặc vuông được đẩy về phía bên trái của trang. Thụt đầu dòng nhằm làm nổi bật chuỗi số của các tài liệu trích dẫn.

Loại tài liệu	Định dạng trong tài liệu tham khảo
Sách	[1] Trần Thị Hương và Nguyễn Đức Danh, <i>Tổ chức hoạt động dạy học đại học</i> . Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2014.
	[2] B. Klaus and P. Horn, <i>Robot Vision</i> . Cambridge, MA: MIT Press, 1986.
Một chương trong cuốn sách	[1] Trần Khánh Đức, “Lý thuyết hệ thống và hệ thống giáo dục hiện đại” trong <i>Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI</i> , Trần Khánh Đức, Chủ biên. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2014, tr. 77-134.
	[2] L. Stein, “Random patterns,” in <i>Computers and You</i> , J. S. Brake, Ed. New York: Wiley, 1994, pp. 55-70.
Bài báo đăng trên tạp chí khoa học	[1] Đinh Thị Hạnh, “Tính toán cấu trúc siêu tinh tế của nguyên tố siêu nặng E113 và E114 ⁺ ”, <i>Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh</i> , Tập 15, Số 3, trang 5-10, 2018. DOI: xxxxxxxx (nếu có)

<i>Bài báo đăng trên tạp chí khoa học</i>	[2] J.M. Airey, J.H. Rohfl, F. Brooks Jr., “Towards Image Realism with Interactive Update Rates in Complex Virtual Building Environments”, <i>Computers Graphics</i> , Vol. 24, No. 2, pp. 41-50, Jan. 1990. DOI: xxxxxxxx (if available)
<i>Tài liệu internet</i>	[1] D. Tử, “Nuôi tôm thẻ chân trắng trái bạt nền đáy”, 2015. [Trực tuyến]. Địa chỉ: https://thuysanvietnam.com.vn/nuoi-tom-the-chan-trang-trai-bat-nen-day/ .
	[2] J. Jones. (1991, May 10). <i>Networks</i> (2nd ed.) [Online]. Available: http://www.aim.com .
<i>Luận văn, luận án</i>	[1] Dương Quốc Văn, “ <i>Một số lớp phương trình trong không gian Banach có thứ tự</i> ”, Luận án Tiến sĩ Toán học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, 2016.
	[2] J. O. Williams, “ <i>Narrow-band analyzer</i> ”, Ph.D. dissertation, Harvard Univ., Cambridge, MA, 1993.

